

Số: 154/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Vũ Trà M– Sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 187 đường Đá B, phường Xuân K, thị xã S T, thành phố H. *Có mặt.*

Anh Na In K– Sinh năm 1979

Địa chỉ: 04, CHOOGIN 8-GIL, CHOONGJU-SI, CHUNG CHEONGBOK-DO, KOREA.

Nơi cư trú: P 2201, C6, Chung cư D– Số 119 đường Trần D H, phường T H, quận C G, thành phố H. *Có mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Vũ Trà M và anh Na In K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2017 tại UBND thị xã S T, và thực hiện ghi chú kết hôn tại Đại sứ quán Hàn Quốc ở Việt Nam.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống không phù hợp. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Vũ Trà M và anh Na In K đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Chị Vũ Trà M và anh Na In K có một con chung là cháu Na Hye M, sinh ngày 19/01/2018. Anh chị thống nhất để mẹ là chị Vũ Trà M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Trà M không yêu cầu anh Na In K cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con do anh Na In K tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Trà M và anh Na In K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc Vũ Trà M và anh Na In K tự thỏa thuận để chị M chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Về lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm: chị Vũ Trà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Trà M và anh Na In K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Trà M và anh Na In K có một con chung là cháu Na Hye M, sinh ngày 19/01/2018. Giao cháu Na Hye M cho chị Vũ Trà

M rục tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Trà M không yêu cầu anh Na In K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Na In K tự nguyện thực hiện.

Anh Na In K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Trà M và anh Na In K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Trà M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2021/0000075 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- UBND thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na